

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Vũ Sơn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Trương Phước Công.
 2. Ông Võ Lâm Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thái Thị Tươi, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp Tân Long, xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Thành Hải, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp Tân Long, xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thái Thị Tươi trình bày, sau thời gian tự tìm hiểu chị và anh Hải được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2007 đến năm 2008 vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vợ chồng sống chung đôi lúc cũng hay cãi vã, nguyên nhân phát sinh*

mâu thuẫn sống không tình cảm, bất đồng quan điểm, anh Hải không lo làm ăn chỉ có khuyen nhưng không sửa đổi, vợ chồng không còn sống chung từ cuối năm 2018 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Hải. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 02 con chung tên Lê Thái Thành Khang, sinh ngày 11/8/2008; Lê Thái Kim Ngọc, sinh ngày 23/3/2011 hiện nay con chung đang sống chung với chị Tươi, khi ly hôn chị Tươi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Hải phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu gia đình, giấy chứng nhận kết hôn số 124 ngày 30.6.2008 do Ủy ban nhân dân xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 30.6.2008 (bản sao); Giấy khai sinh của Lê Thái Kim Ngọc, Lê Thái Thành Khang (bản sao).

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn có văn bản xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Thái Thị Tươi khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Thành Hải cư trú ấp Tấn Long, xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Thái Thị Tươi có văn bản xin xét xử vắng mặt, anh Lê Thành Hải đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tươi, anh Hải theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Thái Thị Tươi và anh Lê Thành Hải tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Tươi và anh Hải là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị Tươi xác định, vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã từ khoảng 04 năm cho đến nay do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh Hải không quan tâm đến vợ con, anh chị không còn sống chung từ cuối năm 2018 cho đến nay.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, chị Tươi, anh Hải thường xuyên cãi vã và không còn sống chung cách nay khoảng 04 năm. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không tình cảm. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị Tươi và anh Hải là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tươi đối với anh Hải theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Thái Thị Tươi xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 02 con chung tên Lê Thái Thành Khang, sinh ngày 11/8/2008; Lê Thái Kim Ngọc, sinh ngày 23/3/2011. Chị Tươi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho vợ hay chồng chăm sóc, nuôi dưỡng, cần xem xét đến điều kiện phát triển và nguyện vọng của con chung. Từ khi ly thân đến nay, cháu Khang, cháu Ngọc sống với chị Tươi vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Mặt khác, tại biên bản ghi nhận ý kiến cháu Khang, cháu Ngọc có nguyện vọng sống cùng chị Tươi. Để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Khang, cháu Ngọc nghĩ nên tiếp tục giao con chung cho chị Tươi tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Tươi không yêu cầu anh Hải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thái Thị Tươi xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Tươi phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh Hải không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị Tươi.

1. Về hôn nhân: Chị Thái Thị Tươi được ly hôn với anh Lê Thành Hải.

Giấy chứng nhận kết hôn số 124 ngày 30/6/2008 do Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho chị Thái Thị Tươi, anh Lê Thành Hải không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Chị Thái Thị Tươi được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Thái Thành Khang, sinh ngày 11/8/2008; Lê Thái Kim Ngọc, sinh ngày 23/3/2011. Anh Lê Thành Hải không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Chị Thái Thị Tươi cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Lê Thành Hải trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Chị Thái Thị Tươi xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Thái Thị Tươi xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận chị Tươi xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị Tươi, anh Hải trong thời kỳ hôn nhân thì anh, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí sơ thẩm:

Chị Thái Thị Tươi phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010067 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 20 tháng 01 năm 2022; Chị Thái Thị Tươi đã nộp đủ án phí.

Anh Lê Thành Hải không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Thái Thị Tươi có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh Lê Thành Hải được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- UBND xã Kiên An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn